

SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

Số: 421/QĐ/TGD-MXV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành mức ký quỹ giao dịch hàng hóa tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 9/4/2018 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Giấy phép thành lập Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam số 4596/GP-BCT do Bộ Công Thương cấp ngày 01/9/2010 và các Giấy phép sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam;
- Căn cứ Bộ quy định về niêm yết và giao dịch hàng hóa, Quy chế niêm yết và giao dịch Hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa, Quy chế niêm yết và giao dịch Hợp đồng quyền chọn hàng hóa tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam;
- Xét đề nghị của Khối Quản lý Giao dịch,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành mức ký quỹ giao dịch Hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn, Hợp đồng quyền chọn hàng hóa tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam (theo như Phụ Lục 1 đính kèm).
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27/4/2026 và thay thế Quyết định số: 412/QĐ/TGD-MXV ngày 23/4/2026.
- Điều 3.** Ban Giám đốc, các Đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam; Thành viên Kinh doanh; Thành viên Môi giới chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhân:

- Như Điều 3;
- Lưu: Khối QLGD, HC./

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

SỞ GIAO DỊCH
HÀNG HÓA
VIỆT NAM

Dương Đức Quang



PHỤ LỤC 01
MỨC KÝ QUỸ GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG KỶ HẠN TIÊU CHUẨN, HỢP ĐỒNG QUYỀN CHỌN HÀNG HÓA TẠI SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 421/QĐ/TGD-MXV của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam ngày 24 tháng 4 năm 2026)

I. Danh sách mức ký quỹ ban đầu giao dịch Hợp đồng Kỳ hạn tiêu chuẩn, Hợp đồng quyền chọn hàng hóa

STT	Tên hàng hóa	Mã hàng hóa	Nhóm hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông	Mức ký quỹ ban đầu	
1	Dầu đậu tương	ZLE	Nông sản	CBOT	2,310	USD
2	Dầu đậu tương micro	MZL	Nông sản	CBOT	220	USD
3	Đậu tương	ZSE	Nông sản	CBOT	2,669	USD
	Quyền chọn mua Đậu tương	C.ZSE	Nông sản	CBOT	2,669	USD
	Quyền chọn bán Đậu tương	P.ZSE	Nông sản	CBOT	2,669	USD
4	Đậu tương mini	XB	Nông sản	CBOT	534	USD
5	Đậu tương micro	MZS	Nông sản	CBOT	250	USD
6	Khô đậu tương	ZME	Nông sản	CBOT	1,705	USD
7	Khô đậu tương micro	MZM	Nông sản	CBOT	165	USD
8	Lúa mỳ	ZWA	Nông sản	CBOT	1,815	USD
	Quyền chọn mua Lúa mỳ	C.ZWA	Nông sản	CBOT	1,815	USD
	Quyền chọn bán Lúa mỳ	P.ZWA	Nông sản	CBOT	1,815	USD
9	Lúa mỳ mini	XW	Nông sản	CBOT	363	USD
10	Lúa mỳ micro	MZW	Nông sản	CBOT	171	USD
11	Lúa mỳ Kansas	KWE	Nông sản	CBOT	1,760	USD
12	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	1,073	USD
	Quyền chọn mua Ngô	C.ZCE	Nông sản	CBOT	1,073	USD
	Quyền chọn bán Ngô	P.ZCE	Nông sản	CBOT	1,073	USD
13	Ngô mini	XC	Nông sản	CBOT	215	USD



34	Bạch kim	PLE	Kim loại	NYMEX	12,237	USD
35	Quặng sắt	FEF	Kim loại	SGX	1,210	USD

II. Mức ký quỹ áp dụng tại MXV

- Mức ký quỹ ban đầu yêu cầu, mức ký quỹ duy trì áp dụng tại MXV bằng 120% mức ký quỹ ban đầu tại các Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông được công bố trong danh sách trên.
- Thành viên kinh doanh có thể thiết lập mức ký quỹ ban đầu yêu cầu, mức ký quỹ duy trì áp dụng cho Khách hàng trực thuộc nhưng không được thấp hơn mức quy định của MXV.
- Mức ký quỹ ban đầu trong danh sách trên sẽ được tính toán theo tỷ giá quy đổi do MXV công bố trong từng thời điểm.

